

Số: 4092/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân lớp tiếng Anh tăng cường đối với sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao Khóa 11 dựa vào chứng chỉ tiếng Anh

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số: 1537/TB-ĐHNH, ngày 27/11/2024 về việc phân lớp tiếng Anh tăng cường dành cho sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) Khóa 11 và theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân lớp tiếng Anh tăng cường đối với 200 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) Khóa 11 dựa vào chứng chỉ tiếng Anh sinh viên nộp từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2024.

### (Danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL, P. TCKT;
- Lưu VP, Ban CLC.

HIỆU TRƯỞNG   
  
PGS, TS. Nguyễn Đức Trung

**DANH SÁCH PHÂN LỚP TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG DÀNH CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) KHÓA 11 DỰA VÀO CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH NỘP ĐÓT THÁNG 4 ĐẾN THÁNG 10 NĂM 2024**



(Ban hành kèm theo Quyết định: 4092 /QĐ-ĐHNH, ngày 02 / 12 /2024 của Hiệu trưởng)

| STT                                                                          | MÃ SỐ SV     | HỌ VÀ TÊN        |        | NGÀY SINH  | LỚP SH     | CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH |       |                |             | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------|--------|------------|------------|---------------------|-------|----------------|-------------|---------|
|                                                                              |              |                  |        |            |            | HUB (3/6)           | IELTS | Cambridge (B1) | TOEFL (ITP) |         |
| I. Sinh viên được miễn cấp độ 1; cấp độ 2, phải học từ cấp độ 3 đến cấp độ 7 |              |                  |        |            |            |                     |       |                |             |         |
| 1                                                                            | 050611230196 | Vương Vi         | Diệu   | 02/06/2005 | HQ11-BAF11 | X                   |       |                |             |         |
| 2                                                                            | 050611230244 | Nguyễn Mai Thảo  | Duyên  | 20/06/2004 | HQ11-BAF09 | X                   |       |                |             |         |
| 3                                                                            | 050611230274 | Nguyễn Thị Thái  | Hà     | 19/02/2005 | HQ11-BAF17 | X                   |       |                |             |         |
| 4                                                                            | 050611230270 | Đào Thị Khánh    | Hà     | 15/09/2005 | HQ11-BAF04 | X                   |       |                |             |         |
| 5                                                                            | 050611230345 | Nguyễn Quốc      | Hào    | 01/04/2005 | HQ11-BAF04 | X                   |       |                |             |         |
| 6                                                                            | 050611230352 | Nguyễn Thị Xuân  | Hậu    | 12/4/2005  | HQ11-BAF18 | X                   |       |                |             |         |
| 7                                                                            | 050611230412 | Nguyễn Thị Diễm  | Hương  | 12/1/2005  | HQ11-MAG07 | X                   |       |                |             |         |
| 8                                                                            | 050611230522 | Trần Như         | Kim    | 09/04/2005 | HQ11-BAF16 | X                   |       |                |             |         |
| 9                                                                            | 050611230741 | Nguyễn Thiên     | Ngân   | 27/03/2005 | HQ11-BAF16 | X                   |       |                |             |         |
| 10                                                                           | 050611230774 | Đặng Nguyễn Mỹ   | Ngọc   | 23/06/2005 | HQ11-BAF07 |                     |       | X              |             |         |
| 11                                                                           | 050611230809 | Quách Bảo        | Ngọc   | 28/10/2005 | HQ11-BAF01 | X                   |       |                |             |         |
| 12                                                                           | 050611230849 | Nguyễn Cao Trí   | Nhân   | 28/12/2005 | HQ11-BAF06 | X                   |       |                |             |         |
| 13                                                                           | 050611230940 | Nguyễn Thị Quỳnh | Như    | 07/11/2005 | HQ11-BAF17 | X                   |       |                |             |         |
| 14                                                                           | 050611230997 | Nguyễn Dương Mỹ  | Phúc   | 27/08/2005 | HQ11-MAG07 | X                   |       |                |             |         |
| 15                                                                           | 050611231022 | Trần Nguyên      | Phương | 30/03/2005 | HQ11-BAF04 | X                   |       |                |             |         |
| 16                                                                           | 050611231076 | Phan Lê Như      | Quỳnh  | 24/07/2005 | HQ11-BAF16 | X                   |       |                |             |         |
| 17                                                                           | 050611231226 | Nguyễn Trần Minh | Thư    | 29/03/2005 | HQ11-BAF13 | X                   |       |                |             |         |
| 18                                                                           | 050611231408 | Võ Thị Thu       | Trang  | 05/07/2005 | HQ11-ACC03 | X                   |       |                |             |         |
| 19                                                                           | 050611231399 | Nguyễn Thu       | Trang  | 28/07/2005 | HQ11-ACC04 | X                   |       |                |             |         |
| II. Sinh viên được miễn cấp độ 2, phải học từ cấp độ 3 đến cấp độ 7          |              |                  |        |            |            |                     |       |                |             |         |
| 20                                                                           | 050611230089 | Văn Trịnh Nhã    | Anh    | 14/07/2005 | HQ11-MAG03 | X                   |       |                |             |         |
| 21                                                                           | 050611231157 | Phạm Thanh       | Thảo   | 03/09/2005 | HQ11-ACC05 | X                   |       |                |             |         |

| STT                                                                                    | MÃ SỐ SV     | HỌ VÀ TÊN       |       | NGÀY SINH  | LỚP SH     | CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH |       |                   |                | Ghi chú |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------|-------|------------|------------|---------------------|-------|-------------------|----------------|---------|
|                                                                                        |              |                 |       |            |            | HUB<br>(3/6)        | IELTS | Cambridge<br>(B1) | TOEFL<br>(ITP) |         |
| III. Sinh viên được miễn cấp độ 3, cấp độ 4 phải học từ cấp độ 5 đến cấp độ 7          |              |                 |       |            |            |                     |       |                   |                |         |
| 22                                                                                     | 050611230771 | Bùi Thị Như     | Ngọc  | 17/11/2005 | HQ11-MAG02 | X                   |       |                   |                |         |
| 23                                                                                     | 050611231283 | Nguyễn Lê Thuý  | Tiên  | 17/05/2005 | HQ11-BAF07 | X                   |       |                   |                |         |
| IV. Sinh viên được miễn cấp độ 3, phải học từ cấp độ 4 đến cấp độ 7                    |              |                 |       |            |            |                     |       |                   |                |         |
| 24                                                                                     | 050611230093 | Đinh Đào Ngọc   | Ánh   | 12/06/2005 | HQ11-ACC03 | X                   |       |                   |                |         |
| 25                                                                                     | 050611230168 | Đào Mạnh        | Cường | 14/11/2005 | HQ11-BAF12 | X                   |       |                   |                |         |
| 26                                                                                     | 050611230906 | Võ Ngọc         | Nhi   | 05/02/2005 | HQ11-MAG07 | X                   |       |                   |                |         |
| 27                                                                                     | 050611231317 | Phạm Thị Ngọc   | Trâm  | 03/02/2005 | HQ11-BAF12 | X                   |       |                   |                |         |
| V. Sinh viên được miễn cấp độ 1; cấp độ 2; cấp độ 3, phải học từ cấp độ 4 đến cấp độ 7 |              |                 |       |            |            |                     |       |                   |                |         |
| 28                                                                                     | 050611230104 | Huỳnh Tiểu      | Băng  | 10/2/2005  | HQ11-ACC03 | X                   |       |                   |                |         |
| 29                                                                                     | 050611230122 | Nguyễn Thị Hồng | Bích  | 12/8/2005  | HQ11-BAF18 | X                   |       |                   |                |         |
| 22                                                                                     | 050611230178 | Đỗ Thành        | Danh  | 10/7/2005  | HQ11-MAG07 | X                   |       |                   |                |         |
| 27                                                                                     | 050611230189 | Võ Phát         | Đạt   | 09/12/2005 | HQ11-BAF17 | X                   |       |                   |                |         |
| 23                                                                                     | 050611230399 | Bùi Thị Thảo    | Hương | 27/02/2005 | HQ11-BAF10 | X                   |       |                   |                |         |
| 24                                                                                     | 050611230415 | Nguyễn Tuyết    | Hương | 11/2/2005  | HQ11-BAF13 | X                   |       |                   |                |         |
| 25                                                                                     | 050611230446 | Lê Ngọc         | Huyền | 26/10/2005 | HQ11-BAF18 | X                   |       |                   |                |         |
| 26                                                                                     | 050611230926 | Mai Quỳnh       | Như   | 07/06/2005 | HQ11-MAG06 | X                   |       |                   |                |         |
| 28                                                                                     | 050611231062 | Lê Thanh Trúc   | Quỳnh | 11/8/2005  | HQ11-BAF17 |                     |       | X                 |                |         |
| 29                                                                                     | 050611231064 | Nguyễn Diễm     | Quỳnh | 06/09/2005 | HQ11-ACC05 | X                   |       |                   |                |         |
| 30                                                                                     | 050611231411 | Đào Trọng       | Trí   | 07/04/2005 | HQ11-BAF12 | X                   |       |                   |                |         |
| VI. Sinh viên được miễn cấp độ 3, phải học từ cấp độ 4 đến cấp độ 7                    |              |                 |       |            |            |                     |       |                   |                |         |
| 31                                                                                     | 050611230091 | Vũ Đặng Ngọc    | Anh   | 11/05/2004 | HQ11-BAF20 | X                   |       |                   |                |         |
| 32                                                                                     | 050611230234 | Trần Nguyễn Tư  | Duy   | 22/10/2005 | HQ11-ACC05 | X                   |       |                   |                |         |
| 33                                                                                     | 050611230323 | Đào Diễm        | Hằng  | 14/07/2005 | HQ11-BAF17 | X                   |       |                   |                |         |
| 34                                                                                     | 050611230378 | Nguyễn Phụng    | Hoàng | 10/11/2005 | HQ11-BAF16 | X                   |       |                   |                |         |

| STT | MÃ SỐ SV     | HỌ VÀ TÊN        |       | NGÀY SINH  | LỚP SH     | CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH |       |                |             | Ghi chú |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|------------|---------------------|-------|----------------|-------------|---------|
|     |              |                  |       |            |            | HUB (3/6)           | IELTS | Cambridge (B1) | TOEFL (ITP) |         |
| 35  | 050611230665 | Châu Hải         | My    | 07/03/2005 | HQ11-ACC02 | X                   |       |                |             |         |
| 36  | 050611230786 | Nguyễn Bích      | Ngọc  | 05/06/2005 | HQ11-BAF10 | X                   |       |                |             |         |
| 37  | 050611230928 | Ngô Ngọc Nguyệt  | Như   | 29/06/2005 | HQ11-BAF17 | X                   |       |                |             |         |
| 38  | 050611231048 | Nguyễn Thị Thuý  | Quyên | 11/07/2005 | HQ11-BAF08 | X                   |       |                |             |         |
| 39  | 050611231067 | Nguyễn Ngọc Trúc | Quỳnh | 13/07/2005 | HQ11-BAF18 | X                   |       |                |             |         |
| 40  | 050611231201 | Lê Hoàng Anh     | Thư   | 12/01/2005 | HQ11-BAF03 | X                   |       |                |             |         |
| 41  | 050611231192 | Diệp Ngọc Minh   | Thư   | 24/03/2005 | HQ11-BAF16 | X                   |       |                |             |         |
| 42  | 050611231300 | Võ Trần Nguyên   | Tín   | 01/10/2005 | HQ11-BAF01 | X                   |       |                |             |         |
| 43  | 050611231368 | Thạch Bảo        | Trân  | 16/02/2005 | HQ11-BAF20 | X                   |       |                |             |         |
| 44  | 050611231447 | Nguyễn Thanh     | Trúc  | 22/08/2005 | HQ11-BAF13 | X                   |       |                |             |         |
| 45  | 050611231438 | Đỗ Ngọc          | Trúc  | 04/08/2005 | HQ11-BAF19 | X                   |       |                |             |         |
| 46  | 050611231488 | Phạm Thị Bích    | Tuyền | 14/09/2005 | HQ11-BAF06 | X                   |       |                |             |         |
| 47  | 050611231544 | Vũ Tường         | Vi    | 18/03/2005 | HQ11-BAF11 | X                   |       |                |             |         |

**VII. Sinh viên được miễn cấp độ 3, cấp độ 4 phải học từ cấp độ 5 đến cấp độ 7**

|    |              |                    |       |            |            |   |  |  |  |  |
|----|--------------|--------------------|-------|------------|------------|---|--|--|--|--|
| 48 | 050611230012 | Nguyễn Như Thuý    | An    | 21/12/2005 | HQ11-BAF02 | X |  |  |  |  |
| 49 | 050611230150 | Nguyễn Thị Kim     | Châu  | 20/10/2005 | HQ11-BAF17 | X |  |  |  |  |
| 50 | 050611230182 | Nguyễn Thị Kim     | Đào   | 29/12/2005 | HQ11-BAF15 | X |  |  |  |  |
| 51 | 050611230190 | Võ Thành           | Đạt   | 01/08/2005 | HQ11-BAF03 | X |  |  |  |  |
| 52 | 050611230194 | Trịnh Thị Ngọc     | Diệu  | 17/05/2005 | HQ11-BAF09 | X |  |  |  |  |
| 53 | 050611230198 | Nguyễn Ngọc Khánh  | Đoan  | 21/09/2005 | HQ11-BAF17 | X |  |  |  |  |
| 54 | 050611230334 | Trần Thu           | Hằng  | 10/07/2005 | HQ11-BAF14 | X |  |  |  |  |
| 55 | 050611230449 | Nguyễn Ngọc        | Huyền | 23/05/2005 | HQ11-ACC03 | X |  |  |  |  |
| 56 | 050611230535 | Nguyễn Thị Hoàng   | Lan   | 13/04/2004 | HQ11-BAF04 | X |  |  |  |  |
| 57 | 050611230545 | Lê Thị Kim         | Liều  | 09/01/2005 | HQ11-BAF13 | X |  |  |  |  |
| 58 | 050611230571 | Nguyễn Hoàng Khánh | Linh  | 01/01/2005 | HQ11-BAF14 | X |  |  |  |  |
| 59 | 050611230548 | Cù Khánh           | Linh  | 31/10/2005 | HQ11-BAF15 | X |  |  |  |  |
| 60 | 050611230628 | Lê Thị Xuân        | Mai   | 18/03/2005 | HQ11-MAG04 | X |  |  |  |  |

| STT | MÃ SỐ SV     | HỌ VÀ TÊN         |        | NGÀY SINH  | LỚP SH     | CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH |       |                   |                | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------|--------|------------|------------|---------------------|-------|-------------------|----------------|---------|
|     |              |                   |        |            |            | HUB<br>(3/6)        | IELTS | Cambridge<br>(B1) | TOEFL<br>(ITP) |         |
| 61  | 050611230662 | Trần Thị Thu      | Minh   | 27/02/2005 | HQ11-BAF18 | X                   |       |                   |                |         |
| 62  | 050611230652 | Nguyễn Hoàng      | Minh   | 02/06/2004 | HQ11-MAG07 | X                   |       |                   |                |         |
| 63  | 050611230674 | Nguyễn Bảo        | My     | 09/05/2005 | HQ11-BAF03 | X                   |       |                   |                |         |
| 64  | 050611230685 | Trần Quỳnh Bảo    | My     | 02/03/2005 | HQ11-BAF12 | X                   |       |                   |                |         |
| 65  | 050611230777 | Đỗ Khánh          | Ngọc   | 01/07/2005 | HQ11-BAF15 | X                   |       |                   |                |         |
| 66  | 050611230779 | Đỗ Yến            | Ngọc   | 08/01/2005 | HQ11-BAF05 | X                   |       |                   |                |         |
| 67  | 050611230805 | Nguyễn Thị Mỹ     | Ngọc   | 10/12/2005 | HQ11-BAF14 | X                   |       |                   |                |         |
| 68  | 050611230782 | Huỳnh Kim         | Ngọc   | 21/10/2005 | HQ11-BAF07 | X                   |       |                   |                |         |
| 69  | 050611230831 | Nguyễn Thùy Cát   | Nguyên | 22/09/2005 | HQ11-BAF18 | X                   |       |                   |                |         |
| 70  | 050611230880 | Nguyễn Hoàng Yến  | Nhi    | 25/07/2005 | HQ11-BAF10 | X                   |       |                   |                |         |
| 71  | 050611230908 | Võ Thị Yến        | Nhi    | 23/01/2005 | HQ11-BAF06 | X                   |       |                   |                |         |
| 72  | 050611230938 | Nguyễn Thị Ngọc   | Như    | 23/06/2005 | HQ11-BAF14 | X                   |       |                   |                |         |
| 73  | 050611230932 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Như    | 11/08/2005 | HQ11-BAF13 | X                   |       |                   |                |         |
| 74  | 050611230966 | Trần Thị Yến      | Oanh   | 28/12/2005 | HQ11-BAF02 | X                   |       |                   |                |         |
| 75  | 050611231070 | Nguyễn Thị Như    | Quỳnh  | 24/12/2005 | HQ11-MAG03 | X                   |       |                   |                |         |
| 76  | 050611231074 | Nguyễn Yến        | Quỳnh  | 10/01/2005 | HQ11-ACC05 | X                   |       |                   |                |         |
| 77  | 050611231068 | Nguyễn Như        | Quỳnh  | 25/09/2005 | HQ11-BAF09 | X                   |       |                   |                |         |
| 78  | 050611231057 | Đinh Thị Như      | Quỳnh  | 26/11/2005 | HQ11-BAF05 | X                   |       |                   |                |         |
| 79  | 050611231102 | La Nguyễn Thanh   | Tâm    | 12/09/2005 | HQ11-BAF16 | X                   |       |                   |                |         |
| 80  | 050611231112 | Trần Trọng        | Thái   | 20/05/2005 | HQ11-BAF06 | X                   |       |                   |                |         |
| 81  | 050611231148 | Lê Thị Phương     | Thảo   | 04/05/2005 | HQ11-BAF13 | X                   |       |                   |                |         |
| 82  | 050611231155 | Nguyễn Thị Thanh  | Thảo   | 21/07/2005 | HQ11-MAG04 | X                   |       |                   |                |         |
| 83  | 050611231168 | Vương Thị Thanh   | Thảo   | 26/01/2005 | HQ11-BAF13 | X                   |       |                   |                |         |
| 84  | 050611231187 | Hoàng Thị Hoài    | Thu    | 09/10/2005 | HQ11-BAF11 | X                   |       |                   |                |         |
| 85  | 050611231204 | Lê Nguyễn Anh     | Thư    | 09/07/2005 | HQ11-BAF16 | X                   |       |                   |                |         |
| 86  | 050611231215 | Nguyễn Đào Anh    | Thư    | 02/10/2005 | HQ11-BAF03 | X                   |       |                   |                |         |
| 87  | 050611231315 | Phạm Ngọc         | Trâm   | 14/01/2005 | HQ11-BAF21 | X                   |       |                   |                |         |
| 88  | 050611231318 | Phan Quỳnh        | Trâm   | 12/05/2005 | HQ11-BAF16 | X                   |       |                   |                |         |

| STT | MÃ SỐ SV     | HỌ VÀ TÊN        |       | NGÀY SINH  | LỚP SH     | CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH |       |                |             | Ghi chú |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|------------|---------------------|-------|----------------|-------------|---------|
|     |              |                  |       |            |            | HUB (3/6)           | IELTS | Cambridge (B1) | TOEFL (ITP) |         |
| 89  | 050611231389 | Lê Thị Thu       | Trang | 17/10/2005 | HQ11-BAF08 | X                   |       |                |             |         |
| 90  | 050611231387 | Lê Huỳnh         | Trang | 22/10/2005 | HQ11-BAF15 | X                   |       |                |             |         |
| 91  | 050611231393 | Nguyễn Ngọc Thuỳ | Trang | 08/08/2005 | HQ11-BAF19 | X                   |       |                |             |         |
| 92  | 050611231460 | Lê Trần Anh      | Tú    | 11/07/2005 | HQ11-BAF11 | X                   |       |                |             |         |
| 93  | 050611231503 | Lê Hoàng Tổ      | Uyên  | 12/07/2005 | HQ11-BAF06 | X                   |       |                |             |         |
| 94  | 050611231543 | Võ Hồng Thanh    | Vi    | 16/08/2005 | HQ11-BAF05 | X                   |       |                |             |         |
| 95  | 050611231565 | Đỗ Thị Tường     | Vy    | 08/10/2005 | HQ11-BAF16 | X                   |       |                |             |         |

#### VIII. Sinh viên được miễn cấp độ 3 đến cấp độ 7

|    |              |                  |       |            |            |   |   |  |  |  |
|----|--------------|------------------|-------|------------|------------|---|---|--|--|--|
| 96 | 050611230230 | Nguyễn Hải       | Duy   | 20/05/2005 | HQ11-BAF01 | X |   |  |  |  |
| 97 | 050611231075 | Phạm Nhật        | Quỳnh | 18/11/2005 | HQ11-BAF19 |   | X |  |  |  |
| 98 | 050611231132 | Trương Hoàng Đan | Thanh | 03/11/2005 | HQ11-BAF18 | X |   |  |  |  |
| 99 | 050611231379 | Đinh Thị Huyền   | Trang | 3/11/2005  | HQ11-MAG03 |   | X |  |  |  |

#### IX. Sinh viên được miễn cấp độ 4, phải học từ cấp độ 5 đến cấp độ 7

|     |              |                  |       |            |            |   |  |   |  |  |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|------------|---|--|---|--|--|
| 100 | 050611230123 | Đường Y          | Bình  | 18/09/2005 | HQ11-BAF02 | X |  |   |  |  |
| 101 | 050611230139 | Võ Hương         | Bình  | 16/06/2005 | HQ11-ACC04 | X |  |   |  |  |
| 102 | 050611230147 | Lê Ngọc Minh     | Châu  | 22/02/2005 | HQ11-BAF05 | X |  |   |  |  |
| 103 | 050611230146 | Lê Ngọc Bảo      | Châu  | 16/10/2005 | HQ11-BAF15 | X |  |   |  |  |
| 104 | 050611230143 | Đặng Ngọc        | Châu  | 28/01/2005 | HQ11-BAF21 |   |  | X |  |  |
| 105 | 050611230218 | Nguyễn Thị Mỹ    | Dung  | 30/04/2005 | HQ11-BAF01 | X |  |   |  |  |
| 106 | 050611230252 | Trần Thị Bảo     | Duyên | 09/06/2005 | HQ11-BAF02 | X |  |   |  |  |
| 107 | 050611230256 | Nguyễn Thị Hương | Giang | 06/10/2005 | HQ11-BAF16 | X |  |   |  |  |
| 108 | 050611230265 | Nguyễn Huỳnh     | Giao  | 13/09/2005 | HQ11-BAF11 | X |  |   |  |  |
| 109 | 050611230297 | Nguyễn Diệp Gia  | Hân   | 28/03/2005 | HQ11-MAG03 | X |  |   |  |  |
| 110 | 050611230303 | Phạm Ngọc        | Hân   | 19/07/2005 | HQ11-MAG02 | X |  |   |  |  |
| 111 | 050611230521 | Bùi Thị Mộng     | Kiều  | 28/04/2005 | HQ11-BAF10 | X |  |   |  |  |

| STT | MÃ SỐ SV     | HỌ VÀ TÊN         |      | NGÀY SINH  | LỚP SH     | CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH |       |                   |                | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------|------|------------|------------|---------------------|-------|-------------------|----------------|---------|
|     |              |                   |      |            |            | HUB<br>(3/6)        | IELTS | Cambridge<br>(B1) | TOEFL<br>(ITP) |         |
| 112 | 050611230529 | Trần Lê Hồng      | Lam  | 18/09/2005 | HQ11-BAF07 | X                   |       |                   |                |         |
| 113 | 050611230549 | Đặng Vũ Khánh     | Linh | 18/04/2005 | HQ11-ACC03 | X                   |       |                   |                |         |
| 114 | 050611230585 | Phạm Thị Phương   | Linh | 15/08/2005 | HQ11-BAF03 | X                   |       |                   |                |         |
| 115 | 050611230614 | Trần Ngọc Khánh   | Luy  | 07/10/2005 | HQ11-BAF13 | X                   |       |                   |                |         |
| 116 | 050611230676 | Nguyễn Ngọc Sương | My   | 02/08/2005 | HQ11-MAG03 | X                   |       |                   |                |         |
| 117 | 050611230669 | Đoàn Thị Hà       | My   | 20/01/2005 | HQ11-MAG07 | X                   |       |                   |                |         |
| 118 | 050611230750 | Phạm Trần Kim     | Ngân | 05/07/2005 | HQ11-BAF16 | X                   |       |                   |                |         |
| 119 | 050611230901 | Trần Yến          | Nhi  | 24/02/2005 | HQ11-ACC05 | X                   |       |                   |                |         |
| 120 | 050611231167 | Võ Phương         | Thảo | 08/04/2005 | HQ11-MAG03 | X                   |       |                   |                |         |
| 121 | 050611231259 | Lê Thị Thanh      | Thúy | 08/06/2005 | HQ11-BAF12 | X                   |       |                   |                |         |
| 122 | 050611231292 | Trương Kim Bảo    | Tiên | 24/05/2005 | HQ11-BAF20 | X                   |       |                   |                |         |
| 123 | 050611231311 | Lê Thị Quỳnh      | Trâm | 29/05/2005 | HQ11-MAG05 | X                   |       |                   |                |         |
| 124 | 050611231442 | Lê Thanh          | Trúc | 15/10/2005 | HQ11-BAF10 | X                   |       |                   |                |         |
| 125 | 050611231537 | Bùi Huỳnh Ánh     | Vi   | 17/12/2005 | HQ11-MAG03 | X                   |       |                   |                |         |
| 126 | 050611231557 | Nguyễn Thế        | Vũ   | 30/10/2005 | HQ11-BAF05 | X                   |       |                   |                |         |
| 127 | 050611231630 | Phạm Thị Như      | Ý    | 28/09/2005 | HQ11-BAF08 | X                   |       |                   |                |         |

**X. Sinh viên được miễn cấp độ 4, phải học từ cấp độ 5 đến cấp độ 7**

|     |              |                   |      |            |            |   |  |  |  |  |
|-----|--------------|-------------------|------|------------|------------|---|--|--|--|--|
| 128 | 050611230001 | Huỳnh Ngọc        | Ái   | 19/12/2003 | HQ11-ACC04 | X |  |  |  |  |
| 129 | 050611230032 | Bùi Thị Quỳnh     | Anh  | 10/02/2005 | HQ11-BAF20 | X |  |  |  |  |
| 130 | 050611230112 | Ngô Quốc          | Bảo  | 21/04/2005 | HQ11-BAF01 | X |  |  |  |  |
| 131 | 050611230166 | Trương Văn        | Công | 07/05/2005 | HQ11-BAF18 | X |  |  |  |  |
| 132 | 050611230266 | Nguyễn Phan Quỳnh | Giao | 11/08/2005 | HQ11-BAF11 | X |  |  |  |  |
| 133 | 050611230302 | Nguyễn Trần Ngọc  | Hân  | 16/12/2005 | HQ11-MAG06 | X |  |  |  |  |
| 134 | 050611230365 | Ngô Hoàng         | Hiếu | 26/08/2005 | HQ11-MAG03 | X |  |  |  |  |

| STT | MÃ SỐ SV     | HỌ VÀ TÊN          |        | NGÀY SINH  | LỚP SH     | CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH |       |                   |                | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------|--------|------------|------------|---------------------|-------|-------------------|----------------|---------|
|     |              |                    |        |            |            | HUB<br>(3/6)        | IELTS | Cambridge<br>(B1) | TOEFL<br>(ITP) |         |
| 135 | 050611230433 | Nguyễn Quang       | Huy    | 05/01/2005 | HQ11-BAF01 | X                   |       |                   |                |         |
| 136 | 050611230427 | Lương Nguyễn Anh   | Huy    | 21/11/2005 | HQ11-BAF14 | X                   |       |                   |                |         |
| 137 | 050611230434 | Nguyễn Văn         | Huy    | 30/03/2005 | HQ11-MAG06 | X                   |       |                   |                |         |
| 138 | 050611230438 | Trương Lý Gia      | Huy    | 12/06/2005 | HQ11-MAG07 | X                   |       |                   |                |         |
| 139 | 050611230459 | Lê Nguyễn Kim      | Huỳnh  | 13/01/2005 | HQ11-BAF19 | X                   |       |                   |                |         |
| 140 | 050611230479 | Trần Huỳnh Tuấn    | Khang  | 03/04/2005 | HQ11-BAF06 | X                   |       |                   |                |         |
| 141 | 050611230519 | Đặng Tuấn          | Kiệt   | 04/12/2005 | HQ11-BAF16 | X                   |       |                   |                |         |
| 142 | 050611230609 | Nguyễn Tường       | Long   | 08/12/2005 | HQ11-BAF05 | X                   |       |                   |                |         |
| 143 | 050611230650 | Hoàng Công         | Minh   | 05/01/2005 | HQ11-BAF10 | X                   |       |                   |                |         |
| 144 | 050611230671 | Lê Thị Trà         | My     | 10/01/2005 | HQ11-MAG04 | X                   |       |                   |                |         |
| 145 | 050611230679 | Phạm Thị Trà       | My     | 19/08/2005 | HQ11-MAG07 | X                   |       |                   |                |         |
| 146 | 050611230721 | Lê Thị Kim         | Ngân   | 14/03/2005 | HQ11-MAG05 | X                   |       |                   |                |         |
| 147 | 050611230722 | Lê Thị Kim         | Ngân   | 23/01/2005 | HQ11-ACC02 | X                   |       |                   |                |         |
| 148 | 050611230764 | Nguyễn Thị Phương  | Nghi   | 25/03/2005 | HQ11-BAF07 | X                   |       |                   |                |         |
| 149 | 050611230775 | Đặng Như           | Ngọc   | 20/02/2005 | HQ11-MAG03 | X                   |       |                   |                |         |
| 150 | 050611230827 | Nguyễn Hoàng Thảo  | Nguyên | 26/09/2005 | HQ11-BAF05 | X                   |       |                   |                |         |
| 151 | 050611230863 | Đặng Linh          | Nhi    | 25/12/2003 | HQ11-MAG05 | X                   |       |                   |                |         |
| 152 | 050611230891 | Phạm Trần Uyên     | Nhi    | 19/05/2005 | HQ11-BAF11 | X                   |       |                   |                |         |
| 153 | 050611230892 | Phan Nữ Yến        | Nhi    | 15/07/2005 | HQ11-BAF20 | X                   |       |                   |                |         |
| 154 | 050611230881 | Nguyễn Hồng        | Nhi    | 11/03/2005 | HQ11-BAF11 | X                   |       |                   |                |         |
| 155 | 050611230925 | Lư Tâm             | Như    | 31/05/2005 | HQ11-ACC02 | X                   |       |                   |                |         |
| 156 | 050611231098 | Phan Hữu           | Tài    | 26/08/2005 | HQ11-BAF09 | X                   |       |                   |                |         |
| 157 | 050611231133 | Trương Hoàng Trang | Thanh  | 03/11/2005 | HQ11-BAF06 | X                   |       |                   |                |         |
| 158 | 050611231165 | Trần Vũ Phương     | Thảo   | 22/08/2005 | HQ11-BAF21 | X                   |       |                   |                |         |
| 159 | 050611231242 | Trương Anh         | Thư    | 30/03/2005 | HQ11-BAF04 | X                   |       |                   |                |         |

| STT | MÃ SỐ SV     | HỌ VÀ TÊN          |       | NGÀY SINH  | LỚP SH     | CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH |       |                |             | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------|-------|------------|------------|---------------------|-------|----------------|-------------|---------|
|     |              |                    |       |            |            | HUB (3/6)           | IELTS | Cambridge (B1) | TOEFL (ITP) |         |
| 160 | 050611231276 | Nguyễn Thị Hoàng   | Thy   | 18/06/2005 | HQ11-MAG02 | X                   |       |                |             |         |
| 161 | 050611231319 | Phan Thị Ngọc      | Trâm  | 10/07/2005 | HQ11-BAF16 | X                   |       |                |             |         |
| 162 | 050611231358 | Nguyễn Thanh       | Trân  | 17/02/2005 | HQ11-ACC05 | X                   |       |                |             |         |
| 163 | 050611231340 | Huỳnh Nguyễn Bảo   | Trân  | 12/10/2005 | HQ11-MAG07 | X                   |       |                |             |         |
| 164 | 050611231333 | Đỗ Cao Bảo         | Trân  | 07/12/2005 | HQ11-BAF21 | X                   |       |                |             |         |
| 165 | 050611231383 | Hoàng Huyền        | Trang | 12/01/2005 | HQ11-BAF17 | X                   |       |                |             |         |
| 166 | 050611231422 | Hồ Thái            | Trinh | 23/05/2005 | HQ11-BAF15 | X                   |       |                |             |         |
| 167 | 050611231510 | Nguyễn Phan Nhật   | Uyên  | 29/01/2005 | HQ11-BAF17 | X                   |       |                |             |         |
| 168 | 050611231602 | Phan Thị Thanh     | Vy    | 14/01/2005 | HQ11-MAG05 | X                   |       |                |             |         |
| 169 | 050611231596 | Nguyễn Trúc        | Vy    | 09/11/2005 | HQ11-BAF05 | X                   |       |                |             |         |
| 170 | 050611231567 | Hoàng Nguyễn Khánh | Vy    | 02/05/2005 | HQ11-BAF18 | X                   |       |                |             |         |

**XI. Sinh viên được miễn cấp độ 1; cấp độ 2; cấp độ 3, cấp độ 4 phải học từ cấp độ 5 đến cấp độ 7**

|     |              |                   |       |            |            |   |  |  |  |  |
|-----|--------------|-------------------|-------|------------|------------|---|--|--|--|--|
| 171 | 050611230180 | Ngô Xuân          | Danh  | 11.04.2005 | HQ11-BAF13 | X |  |  |  |  |
| 172 | 050611230191 | Lê Thị            | Diễm  | 18.04.2005 | HQ11-BAF15 | X |  |  |  |  |
| 173 | 050611230441 | Bùi Thị           | Huyền | 19.09.2005 | HQ11-MAG03 | X |  |  |  |  |
| 174 | 050611230502 | Đỗ Anh            | Khoa  | 09.08.2005 | HQ11-BAF16 | X |  |  |  |  |
| 175 | 050611230590 | Trần Nguyễn Khánh | Linh  | 01.06.2005 | HQ11-BAF01 | X |  |  |  |  |
| 176 | 050611230598 | Hoàng Thị Ngọc    | Loan  | 10.04.2005 | HQ11-MAG03 | X |  |  |  |  |
| 177 | 050611230600 | Lưu Thị           | Loan  | 23.12.2005 | HQ11-BAF10 | X |  |  |  |  |
| 178 | 050611230765 | Trần Nguyễn Hiếu  | Nghi  | 05.12.2005 | HQ11-BAF09 | X |  |  |  |  |
| 179 | 050611230798 | Nguyễn Như        | Ngọc  | 21.08.2005 | HQ11-BAF08 | X |  |  |  |  |
| 180 | 050611230785 | Mai Khánh         | Ngọc  | 22.07.2005 | HQ11-BAF10 | X |  |  |  |  |
| 181 | 050611230935 | Nguyễn Ngọc Yến   | Như   | 03.10.2005 | HQ11-BAF17 | X |  |  |  |  |
| 182 | 050611231172 | Nguyễn Thị Anh    | Thi   | 10.04.2005 | HQ11-BAF17 | X |  |  |  |  |

| STT                                             | MÃ SỐ SV     | HỌ VÀ TÊN        |       | NGÀY SINH  | LỚP SH     | CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH |       |                |             | Ghi chú |
|-------------------------------------------------|--------------|------------------|-------|------------|------------|---------------------|-------|----------------|-------------|---------|
|                                                 |              |                  |       |            |            | HUB (3/6)           | IELTS | Cambridge (B1) | TOEFL (ITP) |         |
| XII. Sinh viên được miễn cấp độ 1 đến cấp độ 7  |              |                  |       |            |            |                     |       |                |             |         |
| 183                                             | 050611230517 | Phạm Đăng        | Kiên  | 6/1/2005   | HQ11-BAF01 |                     | X     |                |             |         |
| 184                                             | 050611230759 | Hồ Nhật Tổ       | Nghi  | 18/01/2005 | HQ11-MAG01 |                     | X     |                |             |         |
| 185                                             | 050611231478 | Nguyễn Trần Cát  | Tường | 20/04/2005 | HQ11-MAG01 |                     | X     |                |             |         |
| 186                                             | 050611231493 | Huỳnh Cẩm        | Uy    | 26/11/2005 | HQ11-BAF02 |                     | X     |                |             |         |
| 187                                             | 050611230004 | Đặng Trần Ngọc   | An    | 24/02/2005 | HQ11-BAF07 |                     |       | X              |             |         |
| 188                                             | 050611230713 | Đường Kim        | Ngân  | 06/01/2005 | HQ11-ACC03 |                     |       | X              |             |         |
| 189                                             | 050611230936 | Nguyễn Thị Huỳnh | Như   | 18/10/2005 | HQ11-MAG01 |                     | X     |                |             |         |
| 190                                             | 050611231282 | Nguyễn Bùi Thủy  | Tiên  | 26/06/2001 | HQ11-BAF20 |                     | X     |                |             |         |
| 191                                             | 050611231532 | Trần Thị Bích    | Vân   | 16/08/2005 | HQ11-BAF19 |                     |       | X              |             |         |
| 192                                             | 050611231637 | Nguyễn Đào Hải   | Yến   | 22/11/2005 | HQ11-BAF09 |                     | X     |                |             |         |
| XIII. Sinh viên được miễn cấp độ 4 đến cấp độ 7 |              |                  |       |            |            |                     |       |                |             |         |
| 193                                             | 050611230936 | Nguyễn Thị Huỳnh | Như   | 18/10/2005 | HQ11-MAG01 |                     | X     |                |             |         |
| 194                                             | 050611230962 | Nguyễn Thị Hằng  | Ny    | 11/03/2005 | HQ11-MAG01 |                     | X     |                |             |         |
| 195                                             | 050611231085 | Trần Thị Mỹ      | Sang  | 01/08/2005 | HQ11-BAF18 |                     | X     |                |             |         |
| 196                                             | 050611230004 | Đặng Trần Ngọc   | An    | 24/02/2005 | HQ11-BAF07 |                     |       | X              |             |         |
| 197                                             | 050611230242 | Ngô Đình Mỹ      | Duyên | 04/04/2005 | HQ11-MAG01 |                     |       | X              |             |         |
| 198                                             | 050611230748 | Phạm Thị Hiếu    | Ngân  | 04/06/2003 | HQ11-ACC02 |                     | X     |                |             |         |
| 199                                             | 050611230970 | Lâm              | Phát  | 24/04/2005 | HQ11-BAF21 |                     | X     |                |             |         |
| 200                                             | 050611231493 | Huỳnh Cẩm        | Uy    | 26/11/2005 | HQ11-BAF02 |                     |       | X              |             |         |

Tổng số: 200 sinh viên ✓